

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA BÈ  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST  
Ngày 10/8/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thế Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lý Anh Dũng

2. Ông Lục Minh Đường

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bào Kim Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Ông Ma Thế Thiện, bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22 tháng 01 năm 1992 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và con bà Hoàng Thị V; Vợ: Hoàng Thị T; Con: Có 02 con, (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019). Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 03/QĐ-XPHC ngày 15/3/2023 của Công an xã Khang Ninh, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy). Nhân thân của bị cáo: Năm 2013 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 07/4/2023, sau đó thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

\* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Sầm Văn K - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

\* Người chứng kiến:

- Anh Triệu Phúc L, sinh năm 1987; Trú tại: T 2, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt)

- Anh Trương Văn H, sinh năm 1973; Trú tại: T4, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 h 30' ngày 30/3/2023, Nguyễn Văn Đ đi xe khách từ xã Kh, huyện B đến cơ sở điều trị Methadone tại T 2, thị trấn Ch, huyện B để uống thuốc Methadone. Sau đó, Nguyễn Văn Đ đi bộ đến cầu Pác Co thuộc tiểu khu 8, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể tìm mua ma túy, Nguyễn Văn Đ nhìn thấy một người đàn ông không quen biết có biểu hiện là người nghiện chất ma túy nên đã vào nói chuyện và hỏi mua ma túy, Nguyễn Văn Đ đưa cho người đàn ông số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) được 01 gói ma túy, loại heroine, Nguyễn Văn Đ cho gói ma túy vào túi áo khoác đang mặc rồi đi bộ đến khu vực vắng người thuộc Khuổi Niếng, tiểu khu 2, thị trấn Chợ Rã để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói ma túy dạng cục, bột màu trắng và niêm phong vào phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra, còn tạm giữ của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 áo khoác. Sau đó Công an thị trấn Chợ Rã đã chuyển vụ việc cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể đã khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Nguyễn Văn Đ ở thôn Kh, xã Kh, huyện B. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến hành vi vi phạm của Nguyễn Văn Đ.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 để cân xác định khối lượng 01 gói chứa chất dạng cục, bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Đ được 0,31g (Không phải ba một gam). Đã niêm phong phong bì, giấy gói cũ vào phong bì ký hiệu B2 và niêm phong 0,31 gam chất dạng cục, bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1 để trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định.

Tại Kết luận giám định số: 112/KL-KTHS ngày 03/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “*Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 có khối lượng là 0,31g (Không phải ba một gam)*”.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSBB ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. ....

c. Heroine, .....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; .....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ số ngày bị tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 07/4/2023.

+ Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 đã niêm phong; 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T65; 01 áo khoác màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trong phong bì niêm phong ký hiệu A2.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa, cho rằng: Về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên, xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, trình độ nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn thấp. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt thấp nhất, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước cho bị cáo

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các biên bản lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Vào hồi 11 giờ ngày 30/3/2023, tại tiểu khu 2, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tổ công tác Công an thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,31g (Không phẩy ba một gam). Nguyễn Văn Đ khai do bản thân là người nghiện nên đi mua ma túy về đề sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải có thời gian cải tạo đối với bị cáo, mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra có thu giữ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, giấy gói cũ; 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T65 bên trong có chứa mẫu chất ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định là 0,27g (Không phẩy hai bảy gam) cùng phong bì, bao gói cũ; 01 áo khoác màu đen; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO.

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, giấy gói cũ; 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T65 bên trong có chứa mẫu chất ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định là 0,27g (Không phẩy hai bảy gam) cùng phong bì, bao gói cũ; 01 áo khoác màu đen bị cáo không đề nghị lấy lại, không có giá trị tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO của bị cáo không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy trên, theo lời khai của bị cáo khai mua với một người đàn ông không quen biết tại cầu Pác Co thuộc khu vực Tiểu khu 8, thị trấn Chợ Rã huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí Tòa án, miễn tiền án phí cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

\* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

\* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ đi số ngày bị tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 07/4/2023.

\* Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, giấy gói cũ; 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T65 bên trong có chứa mẫu chất ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định là 0,27g (Không phẩy hai bảy gam) cùng phong bì, bao gói cũ; 01 áo khoác màu đen không có giá trị.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO không liên quan đến vụ án.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Ba Bể với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể ngày 27/6/2023*).

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

“*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân*

*sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo, NBCCBC;
- Người chứng kiến.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thế Hùng**

